

Bản án số: **524/2023/HSPT**

Ngày: 30-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **ông Phạm Tôn**

Các thẩm phán: **ông Phạm Việt Cường**

bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 441/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thị Ngọc V về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HSST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 98/2023/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Thị Ngọc V (tên gọi khác: không) sinh ngày 26/10/1982 tại Quảng Trị; giới tính: Nữ; HKTT và nơi cư trú: Phòng F chung cư V, tổ B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Giảng viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Ngọc S sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị C sinh năm 1956; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con đầu; chồng Lê Ngọc T (đã chết) có 02 con chung, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt từ ngày 30/01/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ.

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo* Lê Thị Ngọc V: Luật sư Lê Thị Hồng T1 - Đoàn luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: Số H, đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị hại*: Ông Lê Ngọc T (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Lê Văn H, bà Hoàng Thị H1, cháu Lê Ngọc S1, cháu Lê Hồng C1. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

(Ông H là đại diện ủy quyền của bà H1 theo văn bản ủy quyền ngày 07/3/2023). Ông H, cháu S1 có mặt còn lại vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Luật sư Lê Văn H2. Địa chỉ: Công ty L, số A T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Ngọc V và anh Lê Ngọc T (sinh năm: 1980; trú: Phòng F chung cư V, tổ B, phường N, quận S) là vợ chồng. Từ năm 2012 đến nay, V và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 01/2023, V bắt đầu mang quần áo của 02 con và các giấy tờ quan trọng của gia đình sang nhà em ruột là anh Lê Ngọc H3 (sinh năm: 1985; trú: Phòng G chung cư V, phường N, quận S) để gửi. Khoảng 09 giờ 50 ngày 30/01/2023, V điều khiển xe ô tô hiệu Ford Ecosport màu đen, biển kiểm soát 43A-250.35 từ nhà đến Cửa hàng X (địa chỉ: B T, phường N, quận S) mua xăng. V yêu cầu nhân viên cửa hàng xăng dầu bán 100.000 đồng xăng (khoảng hơn 04 lít xăng) đổ vào một can nhựa loại 05 lít màu trắng của V mang theo và 200.000 đồng xăng đổ vào bình xăng xe ô tô. Đến khoảng 09 giờ 57 phút cùng ngày, V mang can nhựa chứa xăng trên bỏ trong túi nilon màu trắng đen đem về nhà. Khoảng 12 giờ 23 phút, anh T đi làm về cùng V ăn cơm tại phòng khách. Ăn cơm xong, V khóa cửa sắt bên ngoài, chốt khóa cửa chính rồi cùng anh T vào phòng ngủ thứ nhất (sát vị trí cửa chính) nghỉ ngơi thì cả hai cãi nhau về việc tranh chấp quản lý, phân chia tài sản và V nghi ngờ anh T có quan hệ tình cảm với người khác. Trong lúc cãi nhau, V ra phòng bếp lấy can nhựa đựng xăng mua từ trước, mở nắp can xăng mang vào phòng ngủ đe dọa anh T và đổ xăng xuống sàn nhà làm hai bàn chân của V bị dính xăng. Sau đó, V gài nắp can nhựa rồi đem ra bếp để trên bồn rửa chén, rồi cả hai tiếp tục cãi nhau. V lấy bật lửa đi đến đứng trước cửa phòng ngủ anh T và dùng tay bấm bật lửa làm xăng dưới nền phòng ngủ bốc cháy. Do V đứng bên ngoài, mặt đối diện với cửa phòng ngủ nên khi xăng cháy chỉ làm V bị bỏng nhẹ vùng mặt phải, bỏng 02 cẳng bàn chân, cháy phần trước của áo khoác đang mặc. Ngay lập tức V đóng cửa phòng ngủ anh T lại rồi chạy vào phòng ngủ thứ hai trong nhà đóng cửa. Lúc này anh T đang ở bên trong không thể chạy ra ngoài nên bị xăng đốt cháy. Do xăng cháy trong phòng kín nên tạo áp suất lớn đẩy ô cửa kính phía trên cửa phòng anh T bị bung ra phía ngoài, làm cửa kính trong phòng vệ sinh, cửa kính tại phòng khách bị vỡ gây tiếng nổ lớn, kính lan can rơi xuống mái tôn tầng 1 chung cư, lúc này khói bốc ra lan can nên nhiều người dân

sinh sống tại chung cư N bị cháy do chập điện nên cắt điện toàn bộ khu A1, dùng dụng cụ cạy phá khóa cửa Phòng 601/A1 để mở cửa nhưng không được. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, V mới mở ra khóa cửa để hàng xóm vào bên trong chữa cháy, còn V đi bộ xuống tầng dưới nhờ người chở đến Công an phường N để trình báo sự việc nhà bị cháy. Trong lúc vào phòng ngủ Phòng 601/A1 dùng bình chữa cháy dập lửa thì người dân mới phát hiện anh T đã chết trong tư thế nằm sấp, bất động trên tấm nệm trong phòng ngủ.

Tang, tài vật thu giữ:

- 03 sản phẩm cháy thu trong phòng ngủ Phòng 601/A1 chung cư V;
- 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 05 lít;
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, số Imei 355045/11/490498/6, bên trong có gắn 02 sim; 01 điện thoại di động hiệu S2 S21 FE 5G, màu tím, số seri R5CT92L73FZ; 01 camera màu trắng, model MJ SXJ10CM, bên trong có gắn 01 thẻ nhớ micro SDHC 32GB; 02 bật lửa ;
- 01 đĩa CD chứa dữ liệu hình ảnh tại Cửa hàng X số 28 vào ngày 30/01/2023;
- 01 đĩa CD chứa dữ liệu hình ảnh tại tầng hầm khu A1 chung cư V vào ngày 30/01/2023 ;
- 01 thẻ nhớ Micro chứa dữ liệu hình ảnh của camera hành trình xe ô tô BKS 43A - 250.35.

Tại Bản kết luận giám định số 87/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Lê Ngọc T là do ngạt khí, bỏng nhiệt.

Tại Bản kết luận giám định số 187/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Lê Ngọc T gửi giám định không tìm thấy cồn (Ethanol). Trong mẫu dịch dạ dày ghi thu của tử thi Lê Ngọc T gửi giám định không tìm thấy chất độc. Trong mẫu nước tiểu ghi thu của tử thi Lê Ngọc T gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy, sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy, thuốc mê và thuốc ngủ.

Tại Bản kết luận giám định số 184/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng: Tìm thấy dữ liệu video (gồm 784 file video) trong khoảng thời gian từ 00:00:00 ngày 30/01/2023 đến 13:04:37 ngày 30/01/2023 (theo thời gian hiển thị trên hình ảnh của file video) trong thẻ nhớ của camera gửi giám định. Dữ liệu tìm thấy được trích xuất và lưu giữ trong USB Kingston DT101 G2 8GB. Tại Bản kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 16/02/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng: Trong can nhựa màu trắng (loại 05L, nắp màu đỏ) gửi giám định có tìm thấy xăng; trong 03 mẫu sản phẩm cháy gửi giám định đều tìm thấy dấu vết của xăng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HSST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Ngọc V phạm tội về tội “*Giết người*”.

2. Áp dụng điểm i, l, q, khoản 1 điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ngọc V tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 280, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Lê Thị Ngọc V bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại do đại diện ông Lê Văn H các khoản sau:

- Tiền mai táng phí gồm: Tiền thuê xe đưa thi thể nạn nhân về Quảng Trị 20.000.000 đồng; tiền lo chi phí đám tang 50.000.000 đồng; chi phí trả tiền đất, làm huyết mộ: 20.000.000 đồng. Tổng cộng 90.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở:

1.800.000 đồng X 100 tháng = 180.000.000 đồng

Tổng cộng số tiền bị cáo V phải bồi thường cho gia đình bị hại là 270.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14-8-2023 bị cáo Lê Thị Ngọc V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22-8-2023 Ông Lê Văn H người đại diện theo ủy quyền kháng cáo. Về hình sự đề nghị tăng hình phạt, về dân sự đề nghị cần phải xác định rõ tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân bao gồm vàng tiền và đá quý, cũng như các khoản tiền có hoặc nợ để xác định trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn H chỉ yêu cầu HĐXX tăng hình phạt đối với bị cáo, rút toàn bộ kháng cáo về phần dân sự.

Đại diện cho gia đình bị cáo Lê Thị Ngọc V cung cấp nhiều huân huy chương của ông nội và bố, kèm theo đơn xin giảm nhẹ, gia đình cung cấp phiếu thu 30.000.000 đồng của cơ quan Thi hành án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ngọc V có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HSST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Lê Thị Ngọc V về tội “*Giết người*” theo điểm i, l, q, khoản 1 điều 123 BLHS và xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, ông Lê Văn H giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Ngọc V thừa nhận: Do có mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình với chồng là anh Lê Ngọc T nên ngày 30/01/2023 tại Phòng 601/A1 chung cư V, Tổ B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng bị cáo đã có hành vi mua xăng đem về đổ lên sàn nhà phòng ngủ rồi dùng bật lửa đốt làm anh Lê Ngọc T chết tại chỗ. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện một cách man rợ, có khả năng làm chết nhiều người và vì động cơ đê hèn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Giết người*” theo điểm i, l, q, khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ngọc V và ông Lê Văn H người đại diện theo ủy quyền thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây hoang mang trong dư luận xã hội, cách thức thực hiện thể hiện tính man rợ cần phải nghiêm trị. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm cháu Lê Ngọc S1, bà H1 (mẹ của anh T đã chết) đề nghị Hội đồng xét xử không tử hình bị cáo mà chỉ cần xử chung thân để 02 cháu nội của ông bà còn có mẹ ở trên đời này. Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện cho gia đình bị cáo Lê Thị Ngọc V cung cấp nhiều huân huy chương của ông nội và bố, kèm theo đơn xin giảm nhẹ thì gia đình cung cấp phiếu thu 30.000.000 đồng của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng biên lai thu tiền số 0000204 ngày 27/10/2023, dù có thêm các tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa được pháp luật qui định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên HĐXX cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện vụ án, xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc V mức án tù chung thân là thỏa đáng. nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như kháng cáo bị hại.

[3] Về dân sự: đại diện gia đình bị hại đã rút toàn bộ kháng cáo về phần dân sự nên HĐXX không xét, tuy nhiên ông có thể khởi kiện vụ án dân sự độc lập khác để phân chia tài sản chung theo qui định pháp luật dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ngọc V và kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn H, giữ nguyên án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Ngọc V phạm tội “*Giết người*”.

- Căn cứ điểm i, l, q, khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc V mức án tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/01/2023

2. Án phí HSPT: Bị cáo Lê Thị Ngọc V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn